

Bản án số: 115/2021/HS-PT

Ngày: 14/12/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chất, ông Nguyễn Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Văn H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HSST ngày 15/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Phạm Văn H, sinh năm 1962 tại K, Hải Dương; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu dân cư H, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Bá C và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Hoàng Thị M, sinh năm 1967 và có 02 con, con lớn sinh 1993, con nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/6/1999, Công an huyện K - tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 500.000 đồng (nộp phạt ngày 03/7/1999); Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thị xã K từ ngày 13/01/2021 đến ngày 15/01/2021, chuyển áp dụng bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn K, sinh năm 1965 tại K, Hải Dương. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu dân cư Bích Nhôi, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Cao L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1942; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Phùng

Thị Th, sinh năm 1971 và có 02 con, con lớn sinh 1988, con nhỏ sinh năm 2012.
Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 93 ngày 18/11/1986 của TAND huyện T xử phạt Đỗ Văn K 7 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, thời hạn tính từ ngày tạm giam 05/4/1986 (Qua xác minh về thi hành án dân sự tại TAND huyện T cung cấp không tìm thấy hồ sơ thi hành án dân sự của Đỗ Văn K bị xét xử tại bản án số 93 ngày 18/11/1986).

Tại Bản án số 47 ngày 29/7/1987 của TAND huyện T xử phạt Đỗ Văn K 6 tháng tù giam về tội Cường đoạt tài sản của công dân, thời hạn tính từ ngày tạm giam 16/1/1987 (Qua xác minh về thi hành án dân sự tại TAND huyện T cung cấp không tìm thấy hồ sơ thi hành án dân sự của Đỗ Văn K bị xét xử tại bản án số 47 ngày 29/7/1987).

Tại Bản án số 15 ngày 20/02/1989 của TAND tỉnh Hải Hưng xử phạt Đỗ Văn K 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân trị giá khoảng 4000 đồng, thời hạn tính từ ngày tạm giam 01/7/1988 (Qua xác minh về thi hành án dân sự tại TAND tỉnh Hải Dương cung cấp không tìm thấy hồ sơ thi hành án dân sự của Đỗ Văn K bị xét xử tại bản án số 15 ngày 20/02/1989).

Tại Bản án số 132 ngày 22/7/1991 của TAND tỉnh Hải Hưng xử phạt Đỗ Văn K 6 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thời hạn tính từ ngày tạm giam 01/02/1991 (Qua xác minh thi hành án dân sự tại TAND huyện T cung cấp không tìm thấy hồ sơ thi hành án dân sự của Đỗ Văn K bị xét xử tại bản án số 132 ngày 22/7/1991 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng).

Tại Bản án sơ thẩm số 99 ngày 20/5/1998 của TAND tỉnh Hải Dương và Bản án số 1587 ngày 26/8/1998 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao xử phạt Đỗ Văn K 6 năm 6 tháng tù về tội Tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa, thời hạn tính từ ngày tạm giam 18/01/1998. Ngày 18/12/2003 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 15/3/2011, Khoa nộp phạt 500.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm số 99 ngày 20/5/1998 của TAND tỉnh Hải Dương. Ngày 15/6/2011, TAND huyện K ra quyết định miễn thi hành án đối với Đỗ Văn K về tiền án phí hình sự sơ thẩm 100.000 đồng và 2.400.000 đồng tiền tịch thu tại bản án 1587/HSPT ngày 26/8/1998 của TAND tối cao.

Ngày 21/5/2007, Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.000.000 đồng) đối với Đỗ Văn K về hành vi Gây rối trật tự công cộng (K đã nộp phạt ngày 23/5/2007).

Ngày 21/01/2017, Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.500.000 đồng) đối với Đỗ Văn K về hành vi Đánh bạc (K đã nộp phạt ngày 25/01/2017).

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã K từ ngày 13/01/2021 đến ngày 15/01/2021, chuyển áp dụng bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vụ án còn 04 bị cáo khác không kháng cáo và bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13/01/2021, Đỗ Văn K, Đào Văn Q, Nguyễn Văn V lần lượt đến nhà Phạm Văn H ngồi chơi uống nước với Hải ở phòng ngủ của nhà H. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H, K, Q, V cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền, H lấy 02 chiếc đĩa sứ màu trắng, 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 quân) có sẵn trong phòng ngủ để xuống thăm trải sẵn ở nền nhà cùng các đối tượng trên đánh bạc. Các đối tượng sử dụng một bộ bài chắn chia mỗi người 19 quân bài, số quân bài còn lại để vào 01 đĩa sứ làm bài nọc. Sau đó một người rút ngẫu nhiên một quân bài ở phần bài nọc để xác định người đánh bài đầu tiên, những người chơi còn lại đánh theo thứ tự từ bên tay phải của người đánh bài đầu tiên đến khi kết thúc ván. Trong ván đánh bài ai ù xuống thì được tiền của 3 người thua mỗi người 40.000 đồng; bài ai ù tôm, ù thông được tiền của 3 người thua mỗi người 60.000 đồng; bài ai ù bạch thủ, ù chì (ù chính cửa) được tiền của 3 người thua mỗi người 80.000 đồng; bài ai ù bạch thủ chi, ù tám đỏ được tiền của 3 người thua mỗi người 100.000 đồng. Nếu ván bài đánh đến khi phần bài nọc còn 4 quân bài và cả 4 người chơi không có ai ù thì ván bài đó hòa và đánh tiếp ván mới. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày các đối tượng trên đánh được một ván thì có Vũ Văn G đến, G bảo H nhường chỗ cho G đánh bạc, H đồng ý. G tham gia đánh bạc cùng K, Q, V thì H chia bộ bài vào đĩa sứ còn lại để khi đánh xong ván thì các đối tượng trên có bài đánh tiếp ván mới; các đối tượng quy định trong ván đánh bài ai ù chính cửa (ù chì) đưa cho Hải 20.000 đồng. Cứ như vậy Hải chia bài cho các đối tượng trên đánh bạc đến 14 giờ 50 phút cùng ngày lần lượt có Phan Thanh T, Đào Văn B, Phùng Văn C, Nguyễn Đức D, Phạm Văn P, Mai Văn L đến ngồi xem đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H đi vệ sinh nhờ T chia bài hộ H cho các đối tượng trên đánh bạc, T đồng ý. T chia bài cho các đối tượng trên đánh bạc đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thị xã K phối hợp với Công an phường M kịp thời phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ: 02 bộ bài chắn (mỗi bộ có 100 quân), 02 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc thăm màu nâu và tổng số tiền 10.140.000 đồng các đối tượng khai là tiền sử dụng đánh bạc, trong đó: của K là 250.000 đồng trên chiếu tại vị trí K ngồi; của V 3.850.000 đồng (3.300.000 đồng trên chiếu tại vị trí V ngồi, 550.000 đồng trên người); của G 2.990.000 đồng (990.000 đồng tại vị trí G ngồi, 2.000.000 đồng trên người); của Q 2.790.000 đồng

trên chiếu tại vị trí Q ngồi; của H 260.000 đồng (60.000 đồng trên chiếu tại vị trí H ngồi, 200.000 đồng trên người).

Quá trình điều tra, các bị cáo khai khi tham gia đánh bạc H có 200.000 đồng, Khoa có 500.000 đồng, Q có 2.000.000 đồng, V có 2.500.000 đồng, G có 2.800.000 đồng. Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của bị cáo, xác định tổng số tiền các bị cáo H, K, Q, V, G sử dụng để đánh bạc đến khi bị bắt là 10.140.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HSST ngày 15/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K đã căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự (BLHS), áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 321 BLHS đối với H; xử phạt H 10 tháng tù và K 10 tháng tù đều về tội Đánh bạc. Ngoài ra bản án còn áp dụng điều luật, tuyên hình phạt với các bị cáo khác, tuyên hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/7/2021, bị cáo Đỗ Văn K kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 21/7/2021 bị cáo Phạm Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm K xuất trình Phiếu thu ủng hộ Quỹ Covid-19 và Quỹ người nghèo tại địa phương, Huân chương chiến sĩ vẻ vang của ông Đỗ Cao L (bố đẻ K); H xuất trình Phiếu thu ủng hộ Quỹ Covid-19 tại địa phương và một số Huân chương của ông Phạm Bá C (bố đẻ H).

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo đều vắng mặt, bị cáo K có đơn xin xử vắng mặt và bổ sung thêm nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Văn H, Đỗ Văn K về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xem xét kháng cáo của H, K thấy rằng cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) cho các bị cáo. Giai đoạn phúc thẩm mặc dù các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới tuy nhiên mức hình phạt 10 tháng tù đối với H, K là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên về phần hình phạt của các bị cáo H, K tại bản án hình sự sơ thẩm; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H và Đỗ Văn K trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa H, K đều vắng mặt, HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt các bị cáo

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo H, K tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với lời khai người làm chứng tại giai đoạn điều tra, truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 13/01/2021, tại nhà Phạm Văn H ở Khu dân cư H, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn H và Phan Thanh T có hành vi chia bài cho Đỗ Văn K, Đào Văn Q, Nguyễn Văn V, Vũ Văn G đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền (Hải có tham gia chơi bạc một ván) với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 10.140.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc H có 200.000 đồng, K có 500.000 đồng, Q có 2.000.000 đồng, V có 2.500.000 đồng, G có 2.800.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử H, K và các bị cáo khác về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và VKSND không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo H, K: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, ảnh hưởng đến tình hình an ninh tại địa phương. Các bị cáo biết rõ đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo H lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H có hành vi dùng nhà ở của mình, chuẩn bị công cụ để cùng với các bị cáo khác đánh bạc, chia bài cho các bị cáo và được hưởng lợi 60.000 đồng, bị cáo còn trực tiếp đánh bạc 200.000 đồng, nên bị cáo H giữ vai trò đầu. Nhân thân bị cáo H: Ngày 30/6/1999, Công an huyện K - tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 500.000 đồng (nộp phạt ngày 03/7/1999) đã được xóa, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là ủng hộ Quỹ Covid tại địa phương và bố để bị cáo được tặng thưởng một số Huân chương tuy nhiên xét thấy mức hình phạt 10 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo H là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi, vai trò và nhân thân bị cáo, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo H.

Đối với bị cáo K trực tiếp đánh bạc số tiền 500.000 đồng, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử và xử phạt hành chính nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo K mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Giai đoạn phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là ủng hộ Quỹ Covid và Quỹ người nghèo tại địa phương, bố để bị cáo được tặng thưởng Huân chương

chiến sĩ về vang. Xét việc đánh giá vai trò của K tại bản án sơ thẩm chưa phù hợp, vì K trực tiếp đánh bạc cùng các bị cáo H, Q, V từ đầu, đánh được 1 ván thì G đến đánh. Trong khi bị cáo K chỉ dùng 500.000 đồng để đánh bạc (ít hơn số tiền V, Q, G dùng để đánh bạc) mà không có hành vi nào khác nên cần sắp xếp vai trò của K sau các bị cáo H, V, Q, G thì mới chính xác. Xem xét mức hình phạt 10 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với Khoa là nghiêm khắc nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của K giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo H không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Kháng cáo của bị cáo K được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HSST ngày 15/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn H.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn K; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HSST ngày 15/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K về phần hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn K.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 10 (Mười) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ đi 3 ngày tạm giữ (từ ngày 13/01/2021 đến ngày 15/01/2021), bị cáo còn phải chấp hành 09 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn K.

Xử phạt Đỗ Văn K 07 (Bảy) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ đi 3 ngày tạm giữ (từ ngày 13/01/2021 đến ngày 15/01/2021), bị cáo còn phải chấp hành 06 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng án

phí Hình sự phúc thẩm; Bị cáo Đỗ Văn K không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 14/12/2021)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã K;
- CQCSĐT, CQTHAHS-CA thị xã K;
- VKSND thị xã K
- Chi cục THADS thị xã K;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa; Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Yến